

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3801/STNMT-TNNKSĐKH ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bởi khoản 40 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định, Quy định.
2. Bảng tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý, bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Quyết định.
3. Kết quả lấy ý kiến đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (Văn bản số 1310/VP-CTTĐT ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

II. Nội dung thẩm định

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Tỉnh Đồng Nai có 01 hệ thống sông ngòi phong phú, hệ thống sông Đồng Nai được đánh giá là có vị trí rất quan trọng về tài nguyên nước, nguồn điện năng và giao thông đường thủy. Nhằm bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; phòng chống các hoạt động có nguy cơ ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh; các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước; tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí... vì vậy, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Quyết định ban hành Quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

Dự thảo xác định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng rõ ràng và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 3 Điều 31 Luật Tài nguyên nước quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này”. Cụ thể gồm:

b) Hồ tự nhiên, nhân tạo ở các đô thị, khu dân cư tập trung; hồ, ao lớn có chức năng điều hòa ở các khu vực khác; đầm, phá tự nhiên;

c) Sông, suối, kênh, rạch là nguồn cấp nước, trục tiêu nước hoặc có tầm quan trọng đối với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường;

d) Các nguồn nước liên quan đến hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, có giá trị cao về đa dạng sinh học, bảo tồn văn hóa và bảo vệ, phát triển hệ sinh thái tự nhiên.

Đồng thời theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 71 Luật Tài nguyên nước cũng quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm “*Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước*”.

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, đối với phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch tại Điều 9 Nghị định có quy định trách nhiệm của UBND tỉnh gồm:

- Tại điểm c khoản 1 “Trường hợp đoạn sông, suối, kênh, rạch bị sạt, lở hoặc có nguy cơ bị sạt, lở, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn cứ vào diễn biến lòng dẫn, tình trạng sạt, lở để quyết định phạm vi hành lang bảo vệ nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, hạn chế các nguyên nhân gây sạt, lở bờ, bảo vệ sự ổn định của bờ;

- Tại khoản 4 “Đối với hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch có chức năng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phạm vi cụ thể của hành lang bảo vệ nguồn nước”.

Ngoài ra, căn cứ khoản 1 Điều 18 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP quy định tại điều khoản chuyên tiếp “*Đối với cơ sở đang hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước phải có giải pháp để khắc phục trong thời hạn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định (trường hợp cơ sở hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước nội tỉnh)*”.

Như vậy, căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc cơ quan soạn thảo tham mưu Quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh là phù hợp với thẩm quyền theo quy định.

3. Sự phù hợp về nội dung và ngôn ngữ trình bày của dự thảo theo quy định pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Phần căn cứ ban hành

- Đề nghị trình bày đầy đủ “ngày...tháng...năm...” thay cho “ngày.../.../...”.

- Đề nghị bổ sung:

+ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

+ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Tại đoạn “Theo đề nghị” đề nghị thay dấu phẩy bằng dấu chấm ở cuối đoạn.

b) Tại Điều 3: Đề nghị không viết tắt cụm từ “UBND”.

c) Phần Nơi nhận: Đề nghị thay “STNMT” bằng phòng chuyên môn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2. Đối với dự thảo Quy định

a) Tại Điều 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại sự cần thiết của việc trình bày nội dung chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước do đã được quy định chi tiết tại Điều 4 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP, trường hợp cần quy định tại dự thảo làm cơ sở để triển khai các nội dung quy định tại các chương tiếp theo, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày như sau:

“Điều 3. Chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước (viết tắt Nghị định số 43/2015/NĐ-CP) như sau:

.....(trình bày nội dung của Điều 4 Nghị định”.

b) Tại Chương II: Do nội dung trình bày bao gồm công tác quản lý hành lang bảo vệ và phạm vi hành lang bảo vệ, theo phạm vi được xác định đề nghị điều chỉnh tên của Chương như sau **“QUY ĐỊNH PHẠM VI VÀ QUẢN LÝ HÀNH LANG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC”**.

c) Tại Điều 4: Để phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo chuyển sang bố cục tại Chương I, đồng thời chỉnh sửa tương tự như Điều 3 hoặc theo hướng sau:

“Điều 4. Nguyên tắc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước

Thông nhất theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP”.

d) Tại Điều 5: Để dễ theo dõi hơn đề nghị cơ quan soạn thảo chia thành 02 dạng phụ lục thay cho việc quy định như dự thảo, cụ thể có thể trình bày theo hướng sau:

“ 1. Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông suối, kênh, rạch (phụ lục 1 đến phụ lục 11 kèm theo).

2. Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ tự nhiên và hồ chứa thủy lợi (phụ lục 12 kèm theo)”.

e) Tại Điều 6: Đối với nội dung cấm, đề nghị cần nhắc không trình bày tại dự thảo, do nội dung đã được quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP hơn nữa theo phạm vi dự thảo xác định mục đích cơ bản là quy định về phạm vi hành lang bảo vệ và công tác quản lý nguồn nước, do đó cơ quan soạn thảo nên tập trung xây dựng các nội dung có liên quan chủ yếu mà trước đó đã được xây dựng tại phạm vi, theo đó khi các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm thì quy định sẽ được xử lý tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP và việc không quy định nội dung trên cũng không ảnh hưởng đến tính logic và bố cục của dự thảo.

g) Tại Điều 7: Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện theo hình thức viện dẫn như ý kiến tại Điều 3.

h) Tại Điều 8

Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP thì việc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ phải trên cơ sở Danh mục đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (khoản 1 Điều 11 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP), đồng thời khoản 2 Điều 11 Nghị định cũng quy định việc phê duyệt, công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ phải hoàn thành trong thời hạn không quá hai (02) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và định kỳ năm (05) năm được xem xét, điều chỉnh hoặc điều chỉnh khi cần thiết. Như vậy, đến nay nội dung này đã được địa phương thực hiện chưa, cơ quan soạn thảo nên báo cáo thêm tại Tờ trình.

Ngoài ra tại khoản 2 Điều 11 Nghị số định số 43/2015/NĐ-CP thì trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường là công bố công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ khác với quy định về quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại.

i) Tại Chương III

- Theo như nội dung quy định tại Chương III chủ yếu là thể hiện trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị không riêng về công tác quản lý trong khi đó quy định về quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đã được quy định tại Chương II, do đó để phù hợp hơn đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày Chương III thành Chương – Tổ chức thực hiện.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo có rà soát thống nhất trình bày đầy đủ cụm từ thời gian là “ngày...tháng...năm...” thay cho “ngày.../.../...”. Đồng thời có lưu ý khi viện dẫn văn bản phải trình bày đầy đủ thông tin và phải có chú thích viết tắt ở lần đầu tiên.

k) Tại Điều 12: Để đảm bảo bố cục về nội dung trình bày, về bản chất việc quy định cấm mốc hành lang bảo vệ thuộc công tác quản lý nhà nước, do đó đề phù hợp đề nghị tổng hợp Điều 12 vào Chương II.

l) Tại Điều 14: Đề nghị chỉnh sửa tên như sau “**Hiệu lực thi hành**”.

3.3. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại phần tên: Đề nghị chỉnh sửa như sau “**Dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**”.

b) Căn cứ mẫu số 03 phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) đề nghị:

- Đoạn đầu của dự thảo “Thực hiện Công văn số 2675...về việc xây dựng quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước”, đề nghị chỉnh sửa như sau “Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 3 Điều 31, điểm a khoản 1 Điều 7 Luật Tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:”.

- Đối với các nội dung còn lại đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và chỉnh sửa theo đúng mẫu số 03 phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; cần thống nhất nội dung giữa Tờ trình và dự thảo Quy định.

3.4. Đối với các phụ lục

a) Đề nghị trình bày tách biệt giữa các phụ lục, không đánh số liên tiếp và không đánh số trang thứ nhất theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tên của các Phụ lục đề nghị trình bày như sau:

PHỤ LỤC I
PHẠM VI BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC
HUYỆN TÂN PHÚ

*(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày ...tháng....năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phù hợp về hồ sơ, trình tự thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

Tuy nhiên, về nội dung đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, chỉnh lý nội dung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, nội dung nào không tiếp thu, chỉnh sửa đề nghị cơ quan có giải trình cụ thể. Đề nghị tiếp tục phối hợp thống nhất nội dung với Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.
(Anh Đào – TĐ2021)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn